

# Tài chính khí hậu: Giải pháp của một số quốc gia và hàm ý cho Việt Nam<sup>1</sup>

Ngô Thị Mai Diên<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Biến đổi khí hậu đã và đang gây ra những tác động tiêu cực tới hầu hết các quốc gia trên thế giới và cần phải có nguồn lực tài chính khổng lồ để ứng phó. Việc tài trợ nhiều hơn cho khí hậu được chứng minh là cơ chế hiệu quả nhất để giảm thiểu rủi ro khí hậu, phòng ngừa những hậu quả nghiêm trọng liên quan đến kinh tế, xã hội, môi trường, đe dọa tính mạng và sinh kế của hàng triệu, thậm chí hàng tỷ người trên toàn cầu. Bài viết nêu khái niệm, vai trò của tài chính khí hậu; lựa chọn một số giải pháp tài chính khí hậu ở Singapore, Trung Quốc và Nhật Bản, qua đó, rút ra những kinh nghiệm hữu ích để Việt Nam có thể tham khảo trong nỗ lực thu hút hiệu quả và đa dạng hóa nguồn tài chính ứng phó với biến đổi khí hậu.

**Từ khóa:** Biến đổi khí hậu, Tài chính khí hậu, Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam

**Abstract:** Climate change has been causing negative impacts on most countries worldwide and requires huge financial resources to respond. Greater climate financing is proven to be the most effective mechanism to mitigate climate risks, preventing serious economic, social and environmental consequences that threaten the lives and livelihoods of millions, even billions, of people globally. The article outlines the concept and role of climate finance; select some climate finance solutions in Singapore, China and Japan to draw experience for Vietnam in its efforts to effectively attract and diversify financial sources to respond to climate change.

**Keywords:** Climate Change, Climate Finance, Singapore, China, Japan, Vietnam

Ngày nhận bài: 12/8/2025; Ngày duyệt đăng: 19/9/2025

## 1. Mở đầu

Với Hiệp định Paris ký kết năm 2015, biến đổi khí hậu (BĐKH) đã trở thành vấn đề toàn cầu, đánh dấu sự thừa

nhận rộng rãi về một thách thức toàn cầu cấp bách. Theo đó, BĐKH đã nhận được sự quan tâm lớn từ các tổ chức, cá nhân trên toàn thế giới. Là một trong những quốc gia chịu tác động nặng nề của BĐKH, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn đặt vấn đề ứng phó với BĐKH là ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời chủ động, tích cực trong ứng phó với BĐKH. Việt Nam đã tham gia nhiều điều ước quốc tế quan trọng, đóng góp vào các quá trình

<sup>1</sup> Bài viết là kết quả nghiên cứu của Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở năm 2025 “Niên giám Thông tin Khoa học xã hội Tập 21”, do ThS. Ngô Thị Mai Diên chủ nhiệm, Viện Thông tin Khoa học xã hội chủ trì.

<sup>(\*)</sup> ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;  
Email: maidiennis@gmail.com

đàm phán quốc tế về khí hậu. Trong bối cảnh đó, chính sách tài chính ứng phó với BĐKH hay còn gọi là tài chính khí hậu (Climate Finance) là vấn đề được quan tâm hàng đầu bởi vai trò then chốt trong việc hỗ trợ các nỗ lực ứng phó với BĐKH, giảm thiểu tác động của BĐKH, thúc đẩy sự chuyển đổi sang nền kinh tế xanh và bền vững<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Trong thập niên vừa qua, đặc biệt là từ sau Hội nghị COP26 tại Vương Quốc Anh năm 2021, Chính phủ Việt Nam đã có nhiều chính sách, hành động quyết liệt nhằm hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26, ban hành nhiều đề án, chiến lược, kế hoạch hành động, như: Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị COP26; Chiến lược quốc gia về BĐKH giai đoạn đến năm 2050; Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030; Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí carbon và khí metan ngành giao thông vận tải; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2030...

Cùng với đó, nhiều văn bản pháp lý cũng đã được ban hành trong thời gian gần đây nhằm cụ thể hóa nỗ lực của Việt Nam trong thích ứng với BĐKH. Cụ thể là: Nghị định số 06/2022/NĐ-CP và Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định chi tiết về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng ozone và bảo vệ môi trường là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thực hiện các hoạt động giảm phát thải, thúc đẩy phân loại xanh trên phạm vi cả nước thực hiện cam kết tại COP26. Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định trách nhiệm phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính đối với 1.912 cơ sở có mức phát thải khí nhà kính hằng năm từ 3.000 tấn CO<sub>2</sub> trở lên nhằm góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính.

Có thể khẳng định, các chương trình, đề án, Chiến lược hành động của Việt Nam đã được ban hành tương đối đồng bộ, thể hiện cam kết và hành động mạnh mẽ của Việt Nam nhằm hướng tới nền kinh tế carbon thấp (Phùng Thanh Quang, Nguyễn Dung Hạnh, 2024).

## 2. Khái niệm, vai trò của tài chính khí hậu

### 2.1. Khái niệm tài chính khí hậu

Theo Công ước khung Liên Hợp Quốc về BĐKH (United Nations Framework Convention on Climate Change - UNFCCC), tài chính khí hậu là nguồn tài chính nhằm mục đích giảm phát thải và tăng lượng hấp thụ khí nhà kính; giảm thiểu tính dễ bị tổn thương, duy trì và tăng cường khả năng phục hồi của con người và các hệ sinh thái trước các tác động tiêu cực của BĐKH (Xem: United Nations, 1992).

Tài chính khí hậu bao gồm việc huy động các nguồn tài chính từ chính phủ, doanh nghiệp, các cơ chế quốc tế và nhiều nguồn khác; là kênh tài chính mà trong đó sự chuyển dịch có cấu trúc tài sản được các nước phát triển sử dụng để đầu tư hoặc tài trợ một phần cho các dự án phát triển bền vững ở các nền kinh tế mới nổi; là dòng vốn hướng tới tất cả các hoạt động, dự án và chương trình nhằm giảm phát thải khí nhà kính, khuyến khích trung hòa khí carbon, tăng cường khả năng chống BĐKH và thúc đẩy phát triển bền vững (Panda, 2023; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị, 2025).

Theo Bùi Huy Trung và Tô Thùy Dương (2024), tài chính khí hậu có thể được phân chia thành 02 loại chính: tài chính nhằm mục tiêu giảm nhẹ hậu quả của BĐKH (Mitigation Finance) và tài chính thích ứng với BĐKH (Adaption Finance). Các công cụ chính cho tài chính khí hậu bao gồm công cụ nợ (dự án vay vốn theo lãi suất thị trường), cho vay ưu đãi, các khoản tài trợ trực tiếp thông qua bảng cân đối của doanh nghiệp, các khoản trợ cấp, vốn góp cấp dự án và các nguồn vốn khác (OECD, 2023).

### 2.2. Vai trò của tài chính khí hậu

Tài chính khí hậu cung cấp kinh phí để thực hiện các chính sách và sáng kiến liên quan đến BĐKH trên toàn cầu. Nó cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều

kiện chuyển đổi nền kinh tế tuyến tính sang nền kinh tế tuần hoàn, có lượng khí thải carbon thấp và có khả năng ứng phó tốt với BĐKH. Masud và cộng sự (2023) đã chứng minh, việc tăng cường nguồn tài chính phân bổ cho các sáng kiến liên quan đến khí hậu là chiến lược hiệu quả nhất để giảm thiểu các mối nguy hiểm do BĐKH gây ra, từ đó thúc đẩy sự tiến bộ của phát triển bền vững. Điều này có ý nghĩa thiết yếu đối với các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là những quốc gia có thu nhập thấp và dễ bị tổn thương, vì họ bị ảnh hưởng nặng nề bởi các hiện tượng thời tiết cực đoan, nước biển dâng, gián đoạn hệ sinh thái và sinh kế. Tài chính khí hậu là công cụ quan trọng giúp các quốc gia này đối phó với những tác động bất lợi của BĐKH bằng cách cung cấp nguồn tài chính cho các biện pháp thích ứng, xây dựng các hệ thống cảnh báo sớm, các dự án năng lượng tái tạo và các sáng kiến phát triển bền vững.

Tài chính khí hậu góp phần đáng kể vào việc giảm phát thải khí nhà kính khiến nhiệt độ toàn cầu tăng đe dọa môi trường sống. Nó cung cấp nguồn lực cần thiết để đầu tư vào nghiên cứu, thử nghiệm, thực hiện các dự án năng lượng tái tạo, điện gió, điện mặt trời và thủy điện, tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới, việc làm xanh; khuyến khích sự đổi mới và phát triển công nghệ sạch, thay thế năng lượng hóa thạch, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (Xem thêm: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị, 2025).

Tài chính khí hậu đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút đầu tư quốc tế, giúp các nước đang phát triển vừa được thụ hưởng vốn đầu tư, vừa được tiếp cận công nghệ và kinh nghiệm quản lý tiên tiến từ các quốc gia phát triển để nâng cao hiệu quả và tính bền vững của các dự án khí hậu (Xem thêm: Tuấn Kiệt, 2025).

Các sáng kiến như Liên minh Tài chính Glasgow vì Mục tiêu NetZero (GFANZ) đang tạo điều kiện cho các tổ chức tài chính điều chỉnh danh mục đầu tư theo hướng thân thiện với khí hậu. Các công cụ tài chính như thuế xanh (Green Levies hay Ecotaxes), trái phiếu xanh (Green Bonds) giúp tăng cường đáng kể nguồn lực tài chính cho các dự án bảo vệ môi trường, chống BĐKH. Trong đó, thuế xanh là một loại thuế do Chính phủ áp dụng đối với các nguồn gây ô nhiễm hoặc phát thải carbon, đối với các phương tiện sử dụng nhiên liệu không hiệu quả, buộc các doanh nghiệp tư nhân có trách nhiệm chia sẻ gánh nặng xã hội trong hoạt động kinh doanh của mình, buộc tổ chức hay cá nhân phải trả một khoản phí tương ứng với lượng carbon mà họ đã phát thải ra môi trường, khi sử dụng nguồn tài nguyên không tái tạo (Diệu Nhi, 2020).

Trái phiếu xanh (TPX) là loại trái phiếu được phát hành để huy động vốn, tài trợ cho các dự án có tác động tích cực đến BĐKH như năng lượng tái tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng chống ngập lụt và giảm phát thải khí nhà kính; cho các dự án bảo vệ môi trường như bảo tồn hệ sinh thái, xử lý nước thải và quản lý chất thải; cho các dự án nâng cấp hiệu quả sử dụng năng lượng, phát triển năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió và năng lượng sinh khối; cho các dự án xanh như cải thiện cơ sở hạ tầng công cộng và phát triển không gian xanh đô thị... Năng lượng tái tạo, giao thông bền vững, quản lý nước, xây dựng bền vững là những lĩnh vực thu hút phần lớn nguồn vốn từ TPX.

Có thể thấy, tài chính khí hậu không chỉ là công cụ giải quyết vấn đề BĐKH mà còn tạo cơ hội, cầu nối thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia, tổ chức quốc tế và khu vực tư nhân. Sự hợp tác này giúp chia sẻ nguồn lực, công nghệ và thúc đẩy thực hiện các cam kết quốc tế về BĐKH như Hiệp định

Paris. Các cơ chế tài chính quốc tế như Quỹ Khí hậu xanh (Green Climate Fund)<sup>1</sup> giúp các quốc gia học hỏi lẫn nhau và triển khai hiệu quả hơn các biện pháp liên quan đến tài chính khí hậu, BĐKH.

### 3. Giải pháp tài chính khí hậu của một số quốc gia

BĐKH là vấn đề toàn cầu đòi hỏi một nguồn tài chính khổng lồ để giảm thiểu các tác động tiêu cực. Theo Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc, các quốc gia có thể cần chi tới 387 tỷ USD/năm vào năm 2030 và nhiều hơn vào năm 2050 để đáp ứng được yêu cầu thích ứng với BĐKH (Quang Vinh, 2024).

Theo tính toán của Chương trình Sáng kiến Chính sách khí hậu (Climate Policy Initiative - CPI), dòng vốn tài chính khí hậu trung bình hằng năm đã đạt gần 1,3 nghìn tỷ USD trong giai đoạn 2021-2022. Nhu cầu tài chính khí hậu hằng năm đến năm 2030 sẽ tăng đều đặn từ 8,1 nghìn tỷ USD lên 9 nghìn tỷ USD. Sau đó, ước tính nhu cầu sẽ tăng lên hơn 10 nghìn tỷ USD mỗi năm từ năm 2031 đến năm 2050. Điều này có nghĩa là tài chính khí hậu phải tăng ít nhất gấp 5 lần/năm, càng nhanh càng tốt, để tránh những tác động tồi tệ nhất của BĐKH. Càng trì hoãn việc đáp ứng tổng nhu cầu đầu tư vào khí hậu, chi phí giảm thiểu sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu và giải quyết những tác động của nó càng cao (Buchner, 2023).

<sup>1</sup> Quỹ Khí hậu xanh (Green Climate Fund) được thành lập bởi 194 bên tham gia Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về BĐKH (UNFCCC) vào năm 2010, nhằm mục đích huy động nguồn tài chính quy mô lớn để đầu tư vào các dự án giảm thiểu phát thải carbon, chống BĐKH; đặc biệt tập trung vào nhu cầu của các xã hội dễ bị tổn thương trước tác động của BĐKH, đặc biệt là các nước kém phát triển nhất, các quốc gia đảo nhỏ đang phát triển và các quốc gia châu Phi (Xem: <https://www.unep.org/about-un-environment/funding-and-partnerships/green-climate-fund>).

Singapore, Trung Quốc và Nhật Bản đã có những chính sách thúc đẩy tài chính khí hậu hiệu quả, phù hợp mà Việt Nam có thể tham khảo khi đang nỗ lực thu hút, đa dạng hóa nguồn tài chính ứng phó với BĐKH.

#### 3.1. Singapore

Là một quốc đảo nhỏ có mật độ dân số cao và nguồn tài nguyên thiên nhiên hạn chế, nhưng Singapore đang nỗ lực định vị mình là trung tâm tài chính xanh hàng đầu khu vực, tận dụng hệ sinh thái tài chính phát triển để hỗ trợ các khoản đầu tư bền vững.

Do nhu cầu mua bán tín chỉ carbon gia tăng nhanh chóng, Singapore đang xây dựng hệ sinh thái dịch vụ carbon toàn diện, bao gồm các khung kiểm tra, giám sát và xác minh nhằm đảm bảo tính minh bạch của hoạt động giao dịch tín chỉ carbon. Các nỗ lực này phù hợp với xu thế toàn cầu về định giá carbon và cơ chế bù trừ, đồng thời mở ra vai trò chiến lược cho Singapore trong thị trường carbon đang hình thành (Bảo Huy, 2025).

Do quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp đòi hỏi lực lượng lao động có kỹ năng phù hợp để vận hành các công nghệ mới nên Singapore đã triển khai các chương trình đào tạo lại như Chương trình chuyển đổi nghề nghiệp cho các chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng sạch và năng lượng tái tạo. Các chương trình đào tạo chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính xanh, kỹ thuật năng lượng tái tạo và quản lý bền vững cũng đồng thời được mở rộng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực mới của thị trường. Việc trang bị cho người lao động những kỹ năng tương thích với thời đại không chỉ thúc đẩy các cơ hội việc làm trong nước mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp Singapore trong hoạt động xuất khẩu dịch vụ và chuyên môn sang các nước trong khu vực, đặc biệt trong các lĩnh vực như phát triển dự án năng lượng tái tạo

và quản lý tín chỉ carbon (Xem thêm: Phạm Thành Công, 2025).

Các sáng kiến phát triển thị trường carbon và chương trình đào tạo nhân lực cho nền kinh tế xanh đã cho thấy cách Singapore có thể biến thách thức khí hậu thành cơ hội phát triển kinh tế.

### 3.2. Trung Quốc

Trung Quốc là quốc gia có thị trường TPX lớn thứ ba thế giới với tổng giá trị phát hành lũy kế đạt 555,5 tỷ USD năm 2024. Từ năm 2016 tới nay, giao dịch TPX của Trung Quốc luôn ở mức cao nhất thế giới. Bộ Tài chính Trung Quốc đã công bố Khung TPX chính phủ đầu tiên vào tháng 2/2025, phát hành TPX chính phủ đầu tiên vào tháng 4/2025, điều này thể hiện cam kết quốc gia của Trung Quốc đối với phát triển xanh và bền vững, đa dạng hóa thị trường TPX toàn cầu, khuyến khích việc tham gia thị trường xanh, huy động nguồn tài chính lớn để tài trợ cho các dự án và sáng kiến môi trường với các mục tiêu giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học (Phạm Kiên Trung, 2025; Hà An, 2025).

Sự phát triển của thị trường TPX đã mang lại nhiều lợi ích cho Trung Quốc như mở ra các kênh tài chính mới cho các doanh nghiệp và dự án xanh, giải quyết nhiều bất cập giữa ngân hàng và doanh nghiệp, cung cấp cho các nhà đầu tư các loại tài sản mới... Để đạt được kết quả trên, Trung Quốc đã triển khai thực hiện 05 biện pháp chủ đạo: *Một là*, nâng cao nhận thức về môi trường trong toàn xã hội - bước chuẩn bị đầu tiên cho việc phát triển nền kinh tế xanh nói chung, phát triển TPX nói riêng. Theo đó, các nhà đầu tư sẽ xem xét TPX như là một lựa chọn phù hợp để đa dạng hóa danh mục đầu tư. *Hai là*, xây dựng hành lang pháp lý đồng bộ, hoàn thiện, chính thức ban hành các văn bản liên quan đến TPX, trong đó có Chỉ thị về trái phiếu

tài chính xanh quy định các nội dung gồm: khái niệm TPX, danh sách các ngành tài trợ cho TPX, đối tượng được phép phát hành TPX, thủ tục xin cấp TPX, đợt phát hành... (Đinh Thị Thu Hương, 2024). *Ba là*, chú trọng phát triển thị trường TPX trong nước, coi trọng thị trường liên ngân hàng, duy trì tỷ lệ phát hành nội địa 72% tổng lượng phát hành TPX. *Bốn là*, thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển thị trường TPX, chấp thuận cho các tổ chức tài chính sử dụng TPX làm tài sản thế chấp để được hưởng các khoản vay lãi suất thấp từ ngân hàng. *Năm là*, ban hành danh sách các dự án được tài trợ bằng TPX, thiết lập các tiêu chuẩn để các dự án, ngành và lĩnh vực xem xét tài trợ bằng nguồn vốn từ phát hành TPX (Xem thêm: Wu và cộng sự, 2024).

### 3.3. Nhật Bản

Chính sách thuế nhằm ứng phó với BĐKH ở Nhật Bản chủ yếu tập trung vào việc thúc đẩy tiết kiệm năng lượng và phát triển năng lượng mới. Theo đó, công nghệ và thiết bị tiết kiệm năng lượng phù hợp, với điều kiện nhất định, được miễn giảm thuế, thực hiện thu thuế môi trường và thuế năng lượng phù hợp đối với từng nhóm đối tượng. Bên cạnh đó, chính sách miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân cũng là một trong các biện pháp được Chính phủ Nhật Bản áp dụng phổ biến nhằm hỗ trợ người dân trước những thiệt hại do BĐKH gây ra. Cụ thể, người có thu nhập từ 5 triệu Yên trở xuống được miễn toàn bộ thuế; thu nhập từ 5-7,5 triệu Yên được giảm một nửa số thuế; thu nhập từ 7,5 triệu Yên trở lên đến 10 triệu Yên được giảm một phần tư số thuế. Trường hợp bị mất tài sản do thiên tai, công ty được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và có thể được chuyển lỗ tối đa 7 năm (Phan Nhật Linh, 2024).

Mặt khác, từ tháng 10/2012, Chính phủ Nhật Bản đã bắt đầu thực thi chính sách thuế carbon nhằm giảm thiểu lượng

phát thải khí nhà kính. Đối tượng chịu thuế carbon là dầu thô, xăng, khí gas tự nhiên và than đá tại khâu đầu tiên khi các đối tượng này được đưa vào thị trường - khâu nhập khẩu hoặc khai thác. Chủ thể có nghĩa vụ nộp thuế carbon là các doanh nghiệp nhập khẩu, khai thác các loại nhiên liệu hóa thạch chịu thuế. Ở Nhật Bản, thuế carbon không tồn tại độc lập mà được bổ sung vào thuế than đá và dầu mỏ đã có. Mức thuế suất hiện tại là 289 Yên/tấn CO<sub>2</sub>. Nguồn thu từ thuế carbon được Nhật Bản sử dụng để đầu tư phát triển công nghệ carbon thấp, cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng và phát triển năng lượng tái tạo (Xem thêm: Climate Integrate, 2024).

#### 4. Hàm ý cho hoạt động tài chính khí hậu tại Việt Nam

Trước các rủi ro khí hậu, căng thẳng môi trường hiện nay, một trong những vấn đề khó khăn nhất đối với Việt Nam là việc thiếu nguồn lực tài chính để ứng phó. Theo ước tính của Bộ Kế hoạch và Đầu tư<sup>1</sup>, nhu cầu vốn để thực hiện Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 có thể lên tới khoảng 872 tỷ USD. Theo dự báo của World Bank (2022), Việt Nam cần thêm khoảng 368 tỷ USD (tương đương 6,8% GDP) để ứng phó với BĐKH trong giai đoạn 2022-2040 (Tuấn Kiệt, 2025).

Tham khảo kinh nghiệm từ thực tiễn của Singapore, Trung Quốc và Nhật Bản để phân nào đáp ứng những yêu cầu tài chính cấp bách này, Việt Nam cần:

(i) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội và hệ thống chính trị về bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên, phòng, chống và thích ứng thông minh với BĐKH nhằm tạo tiền đề thu hút hiệu quả và đa dạng hóa nguồn tài chính khí hậu, trong đó có TPX.

(ii) Hoàn thiện quy định pháp lý cho thị trường tài chính khí hậu theo lộ trình, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội và tình hình BĐKH. Trong đó, chú trọng ban hành các văn bản cụ thể liên quan đến TPX, quy định rõ các tiêu chuẩn trong việc xác định TPX, dự án xanh cũng như các nguyên tắc trong việc phát hành và quản lý nguồn vốn hình thành từ TPX. Điều này sẽ giúp TPX phù hợp với thị trường trong nước, nhanh chóng trở thành một công cụ tài chính được quan tâm trên thị trường.

(iii) Tăng cường quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính khí hậu một cách công khai, minh bạch, hiệu quả trong khu vực công. Trong đó, cần minh bạch thông tin liên quan đến việc phát hành và sử dụng nguồn quỹ từ TPX làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát của các chủ thể quan tâm; cần nghiên cứu và xây dựng bộ chỉ số đánh giá các công ty phát triển bền vững nhằm thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư cho TPX.

(iv) Có các chính sách ưu đãi về thuế, phí hoặc tạo những điều kiện thuận lợi khác cho các đơn vị phát hành TPX và bảo hiểm rủi ro khí hậu, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm đến các loại tài sản này, khuyến khích thị trường TPX phát triển (Xem: Đình Thị Thu Hương, 2024).

(v) Điều tiết thuế carbon vào khâu đầu tiên đưa nhiên liệu hóa thạch vào thị trường, theo đó, người nộp thuế carbon sẽ là các chủ thể nhập khẩu, khai thác nhiên liệu hóa thạch. Chính phủ cần ban hành quy định về việc hạch toán phần thuế carbon trong thuế bảo vệ môi trường, quy định rõ mục đích, phương thức sử dụng khoản thu này để khắc phục hạn chế là nguồn thu từ thuế carbon sẽ không thể hạch toán riêng để chi cho các hoạt động bảo vệ môi trường (Xem thêm: Khánh Chi, 2024).

(vi) Tiếp tục đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực

<sup>1</sup> Nay là Bộ Tài chính.

tài chính khí hậu. Việc thiết kế chính sách và quy định liên quan đến tài chính khí hậu sẽ trở nên thực tiễn, đồng bộ và có tính khả thi hơn nếu đội ngũ nhân lực liên quan được trang bị đầy đủ năng lực, trong đó có “năng lực khí hậu” (Climate Capacity).

### 5. Kết luận

Rủi ro khí hậu mang tính hệ thống và phi tuyến tính. Tình trạng nhiệt độ trên toàn cầu tăng, mực nước biển dâng đi kèm với các hiện tượng khí hậu cực đoan diễn biến phức tạp, khó kiểm soát... nếu không được giải quyết kịp thời có thể dẫn đến các điểm bùng phát trong hệ sinh thái, tạo ra các cuộc khủng hoảng sinh thái, kinh tế và xã hội kéo dài. Việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính ứng phó với BĐKH đang là vấn đề cấp thiết đặt ra đối với mỗi quốc gia. Trong bối cảnh Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức từ BĐKH và yêu cầu nâng cao hiệu quả thích ứng với BĐKH đang trở nên cấp thiết, từ thực tiễn triển khai các giải pháp tài chính khí hậu ở Singapore, Trung Quốc và Nhật Bản, các hàm ý đề xuất, khuyến nghị trong bài viết sẽ là tư liệu tham khảo cần thiết để Việt Nam tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách và thực thi hiệu quả tài chính khí hậu, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, bảo vệ môi trường, phát triển xã hội toàn diện □

### Tài liệu tham khảo

1. Hà An (2025), “Trung Quốc phát hành trái phiếu xanh bằng Nhân dân tệ đầu tiên”, Báo *Nông nghiệp và Môi trường* ngày 30/7, <https://nongnghiepmoitruong.vn/trung-quoc-phat-hanh-trai-phieu-xanh-bang-nhan-dan-te-dau-tien-d765321.html>
2. Buchner, B., Naran, B., Padmanabhi, R. et al. (2023), *Global Landscape of Climate Finance 2023*, <https://www.climatepolicyinitiative.org/publication/global-landscape-of-climate-finance-2023/>

3. Khánh Chi (2024), “Giải pháp xây dựng bộ hệ thống thu thuế carbon”, Tạp chí *Tài chính Online* ngày 07/7, <https://tapchitaichinh.vn/giai-phap-xay-dung-bo-he-thong-thu-thue-carbon.html>
4. Phạm Thành Công (2025), “Kinh nghiệm quốc tế về thực thi chính sách tài chính ứng phó với biến đổi khí hậu và bài học cho Việt Nam”, Tạp chí điện tử *Ngân hàng* ngày 17/2, <https://tapchinganhang.gov.vn/kinh-nghiem-quoc-te-ve-thuc-thi-chinh-sach-tai-chinh-ung-pho-voi-bien-doi-khi-hau-va-bai-hoc-cho-viet-nam-15513.html>
5. Climate Integrate (2024), *Japan Spending Plans for Climate and Energy*, <https://climateintegrate.org/wp-content/uploads/2024/03/Japans-Spending-Plans-for-Climate-and-Energy-EN.pdf>
6. Bảo Huy (2025), “Hành trình NetZero và xây dựng tương lai xanh của Singapore, những kinh nghiệm cho các nước đang phát triển”, Tạp chí điện tử *VnEconomy* ngày 01/7, <https://vneconomy.vn/hanh-trinh-netzero-va-xay-dung-tuong-lai-xanh-cua-singapore-nhung-kinh-nghiem-cho-cac-nuoc-dang-phat-trien.htm>
7. Đinh Thị Thu Hương (2024), “Kinh nghiệm phát triển trái phiếu xanh ở Trung Quốc”, Tạp chí *Tài chính Online* ngày 12/4, <https://tapchitaichinh.vn/kinh-nghiem-phat-trien-trai-phieu-xanh-o-trung-quoc.html>
8. Tuấn Kiệt (2025), “Đa dạng nguồn tài chính ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam”, Tạp chí *Tài chính Online* ngày 04/01, <https://tapchitaichinh.vn/da-dang-nguon-tai-chinh-ung-pho-voi-bien-doi-khi-hau-tai-viet-nam.html>
9. Phan Nhật Linh (2024), “Thuế với biến đổi khí hậu: kinh nghiệm tại một số

- nước G7 và khuyến nghị cho Việt Nam”, Tạp chí *Hải quan Online* ngày 11/11, <https://haiquanonline.com.vn/thue-voi-bien-doi-khi-hau-kinh-nghiem-tai-mot-so-nuoc-g7-va-khuyen-nghi-cho-viet-nam-195382.html>
10. Masud, M.A.K., Sahara, J., Kabir, M.H. (2023), “A Relationship between Climate Finance and Climate Risk: Evidence from the South Asian Region”, *Climate*, Volume 11, Issue 6, <https://doi.org/10.3390/cli11060119>
  11. Diệu Nhi (2020), *Thuế xanh (Green Levies) là gì? Vai trò và ví dụ*, Trang thông tin điện tử tổng hợp *Vietnambiz* ngày 13/4, <https://vietnambiz.vn/thue-xanh-green-levies-la-gi-vai-tro-va-vi-du-20200413204047379.htm>
  12. OECD (2023), *Development finance for climate and environment*, <https://www.oecd.org/en/topics/development-finance-for-climate-and-the-environment.html>.
  13. Panda, A. (2023), “Transformative finance for climate-resilient development”, *Current Opinion in Environmental Sustainability*, Volume 64, <https://doi.org/10.1016/j.cosust.2023.101327>.
  14. Phùng Thanh Quang, Nguyễn Dung Hạnh (2024), “Thúc đẩy tài chính khí hậu tại Việt Nam: thực trạng và khuyến nghị”, *Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ* ngày 25/8, <https://thitruongtaichinhntiente.vn/thuc-day-tai-chinh-khi-hau-tai-viet-nam-thuc-trang-va-khuyen-nghi-62112.html>
  15. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị (2025), *Tài chính khí hậu (Climate Finance) là gì? Các vấn đề xung quanh tài chính khí hậu*, <https://quangtriclimate.vn/tai-chinh-khi-hau-climate-finance-la-gi-cac-van-de-xung-quanh-tai-chinh-khi-hau/>
  16. Bùi Huy Trung, Tô Thùy Dương (2024), “Kinh nghiệm thực thi chính sách tài chính khí hậu trên thế giới và một số khuyến nghị cho Việt Nam”, Tạp chí *Ngân hàng* ngày 01/4, <https://tapchinganhang.gov.vn/kinh-nghiem-thuc-thi-chinh-sach-tai-chinh-khi-hau-tren-the-gioi-va-mot-so-khuyen-nghi-cho-viet-nam-10537.html>
  17. Phạm Kiên Trung (2025), “Trung Quốc phát hành trái phiếu xanh chính phủ đầu tiên”, Trang thông tin điện tử *Green In* ngày 06/4, <https://greeninvietnam.org/blogs/blog/trung-quoc-phat-hanh-trai-phieu-xanh-chinh-phu-dau-tien>
  18. United Nations (1992), *United Nations Framework Convention on Climate Change*, [https://unfccc.int/files/essential\\_background/background\\_publications\\_htmlpdf/application/pdf/conveng.pdf](https://unfccc.int/files/essential_background/background_publications_htmlpdf/application/pdf/conveng.pdf)
  19. Quang Vinh (2024), “Tài chính khí hậu cần có sự chia sẻ trách nhiệm giữa các quốc gia”, Tạp chí *Con số & Sự kiện* ngày 12/12, <https://consosukien.vn/tai-chinh-khi-hau-can-co-su-chia-se-trach-nhiem-giua-cac-quoc-gia.htm>
  20. Wu, J., Ramos, M. (2024), “China’s green bond market poised for further growth as green policies ramp up”, *S&P Global*, <https://www.spglobal.com/market-intelligence/en/news-insights/articles/2024/2/china-s-green-bond-market-poised-for-further-growth-as-green-policies-ramp-up-80149981>